

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoài Sơn

Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Cầu Khai, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Tạm trú tại: Thôn R, xã An Bình, huyện Văn Yên, Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn K, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày: Tôi và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện Đăng ký ngày 21/2/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến khoảng tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M

cứ uống rượu vào là đánh đập tôi vô cớ, việc đó thường xuyên xảy ra. Khi anh M không say rượu tôi cũng đã phân tích cho anh M hiểu và thay đổi nhưng anh M không nghe. Vì thương con tôi chấp nhận sống cùng anh M. Đến tháng 1/2019 anh M đánh tôi gãy hai răng cửa, dập sống mũi và dập sau gáy tôi phải đi nằm điều trị tại Bệnh viện. Sau khi ra viện vì gần tết thương con nên tôi lại quay về chung sống cùng anh M. Đến tháng 10/2019 anh M lại đánh tôi vô cớ tôi không chịu đựng được nên đã bế cháu Trần Khánh V về nhà ông bà ngoại ở xã An Bình sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh M.

Về con chung: Có 02 cháu: Trần Văn Q, sinh ngày 21/3/2013; Trần Khánh V, sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay cháu Q đang sống cùng anh M, cháu V đang sống cùng tôi. Khi ly hôn tôi nhận nuôi cháu V còn anh M nuôi cháu Q. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Công việc của tôi hiện nay đi làm thuê, ai thuê gì thì làm đấy một tháng bình quân thu nhập được khoảng 6.000.000đồng. Đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn M trình bày: Tôi và chị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện Đăng ký ngày 21/2/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 9/2019 thì vợ chồng xảy ra xô sát. Nguyên nhân mâu thuẫn do con cái ăn uống không được như ý tôi nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả mà mỗi người sống một nơi. Nay tôi vẫn muốn vợ chồng quay về với nhau. Chị C xin ly hôn tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu: Trần Văn Q, sinh ngày 21/3/2013; Trần Khánh V sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay cháu Q đang ở cùng tôi, cháu V đang ở cùng chị C. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Công việc của tôi hiện nay đi làm thợ xây một tháng bình quân thu nhập được khoảng 7.000.000đồng. Đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh M. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Trần Văn Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Khánh V cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Trần Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21/2/2013 là hôn nhân hợp pháp. Chị C và anh M đều cho rằng vợ chồng sống với nhau mâu thuẫn có xảy ra và hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị C xin ly hôn anh M là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hiện nay chị C và anh M đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị C được ly hôn anh M là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Trần Văn Q, sinh ngày 21/3/2013; Trần Khánh V, sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay cháu Q đang ở cùng anh M, cháu V đang ở cùng chị C. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu được ổn định, do vậy cần giao cháu Trần Văn Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Khánh V cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị C được ly hôn anh Trần Văn M.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 21/3/2013 cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xử giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Trương Thị C trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003671 ngày 26/6/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Mậu Đông.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng

